

Mở rút khở i Việ t Nam là theo yêu cầ u cầ a Tầ u (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghề Tiề n Phong
Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

VNTP: 692, (ngày 8.10.04)

(Tiề p theo)

“Ngo Dinh Diem Không có quân đầ i Mồ trong bầ t cầ công tác nào tầ i Việ t Nam ““(no U.S. combat troops for any mission in Vietnam “ delaying “ for joint counterinsurgency (The Domino Theory)project-CIP).

The Pentagon: “ “ phầ i lầ y máu đầ chầ m đầ t 9 năm cầ m quyầ n cầ a chính quyầ n Diề m . Vì thầ viề c lầ t đầ Diề m vầ i sầ đầ ng tình cầ a chúng ta (Mồ) đã làm gia tăng trách nhiề m vầ mầ t Việ t Nam không ngầ i lãnh đầ o “.

Washington : Lodge gầ p Minh và Đôn yêu cầ u ra thông cáo nói sầ thầ c vầ cái chầ t cầ a Diề m và Nhu “(Lodge meets with Minh and Don and urges them to make a clarifying statement on the deaths of Diem and Nhu.)

Hầ u Nghĩ

Sầ báo trầ c, ngầ i việ t có ghi lầ i đầ u Thầ Tầ ng Chu Ân Lai phê bình hai viề c, thầ nhầ t là vầ chính sách cầ a Mồ hầ i 1954:” That policy was to isolate the socialist countries and to try to win control over the middle areas in between”(VNTP sầ 691), và đầ u thầ hai là viề c báo New York Times công bầ các Tài Liề u Quầ c Phòng Mồ , TT Chu Ân Lai có phê bình :”The secret documents, that were exposed in New York Times, show up truth. ...”(VNTP sầ 690).

Đầ đầ c gầ a biầ t qua vầ hai sầ viề c mà TT Chu Ân Lai nói đầ n , thêm vào đó nhân đầ p đánh đầ u 50 năm (1954-2004), ngày Mồ thay đầ i chính sách tầ i Đông Dầ ng, mà chính sách thầ i đó

Một rút kinh nghiệm Việt Nam là theo yêu cầu của Thủ tướng (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghệ Tán Phong

Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

(1954) gọi là "The Domino Theory" Một đưa ra sách lược này nhằm đưa vào Việt Nam và Trung Quốc. Do đó, người Việt xin lược bỏ các biện pháp đã được ghi lại trong Tài Liệu Quốc Phòng (The Pentagon Papers) liên quan đến chính sách của Mỹ vào thời gian 1950-1963 “

Năm 1954, vì thay đổi sách lược, nên Mỹ đã thay đổi người đi đầu để thi hành chính sách Mỹ tại Việt Nam vào thời gian này. Lúc đó Mỹ lý luận là Á Châu phải do người Á Châu cai quản (security in Asia should come from the Asians). Kết quả là Ông Bô Đôn ra đi, và ông Diệm vẫn nắm quyền.

Năm 1961, Mỹ lại đưa ra sách lược gọi là “Counter-Insurgency Plan (CIP)” để chống Liên Xô, nên Mỹ lại thay đổi người thi hành chính sách Mỹ tại Việt Nam vào thời kỳ này. Cho nên ông Diệm bắt đầu và bắt giữ. Ông Minh rồi ông Khánh, rồi đến các ông Thiệu-Khâm làm nốt đầu sách thay thế làm người thi hành chính sách CIP của Mỹ tại Việt Nam. (Vì thế ông TT hờ Chu dùng tiếng lóng gọi là cái “tail” của Mỹ để ám chỉ.” và Tiếng sĩ hờ Kít phải hỏi là “ what do you means by a tail “ như đã ghi nội bài trước) .

Năm 1969, khi TT Nixon nắm quyền, Mỹ lại đưa ra chương trình “Việt Nam hóa chiến tranh” (The Vietnamization plan was launched following Secretary [Melvin] Laird's visit to Vietnam in March. Under the plan, I ordered first a substantial increase in the training and equipment of South Vietnamese forces. Trích trong bài điếu văn của TT Nixon đưa tháng 11.1969). Chính sách này vẫn chỉ trông chờ chống Cộng, mà không trông chờ 1950, để bắt đầu quy định lại của Mỹ ở trong vùng. Nhưng trong năm này lại hợp tác với Thủ tướng cùng chống Liên Xô “Kết quả là vì Mỹ thay đổi thi hành chính sách “CIP” sang chính sách “The Vietnamization plan” thì là không chịu riêng các ông chính trị gia thi hành chính sách Mỹ (mà Tài Liệu Quốc Phòng phê bình là leadersless Vietnam) mà không rời bỏ miền Nam, để rời bỏ quân và dân Miền Nam kéo vào tù, người bắt buộc theo Mỹ đến nước Hoa Kỳ sống đời lưu vong (1975-2005) cũng chỉ vì Mỹ thay đổi chính sách chống Cộng!

Trước khi bàn tiếp về các tin tức ghi trong Tài Liệu Thủ tướng Tòa Bạch Ốc ghi nội tiêu đề, vì mục đích gì có một ý niệm khái quát về các sự việc nêu trên, thì tốt hơn chúng ta nên ôn lại những biện pháp 1950-1954-1963 “đã được ghi trong Tài Liệu Quốc Phòng (The Pentagon Papers), mà tài liệu mà Thủ tướng Chu Ân Lai đã có lời phê bình là “show up truth” xem như thế nào.(câu nói này đã ghi lại trên VNTP số 690 trước đây). Tài liệu ghi lại các chương trình và chính sách, chương trình của Mỹ liên quan đến vùng Đông Nam Bộ “ Thủ tướng tài liệu đã bắt đầu đưa ra ngoài, và Bộ Quốc Phòng Mỹ ra sức ngăn chặn việc phơi bày. Nhưng Thủ tướng Cao Pháp Viên lại cho phép loan truyền (The Pentagon Papers: 569), cho nên không gì bằng cách là mời quý độc giả cùng ôn lại đoạn dài 50 năm lịch sử “

Mở rộng khái niệm Việt Nam là theo yêu cầu của Thủ tướng (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghệ Tiền Phong

Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

Nguyên nhân Mỹ nhúng tay

Cuối năm 1949 sau khi chính phủ Thủ tướng Giỏi Thủ chấp thuận phiên bản chuyển qua đảo Đài Loan, mà người Thủ tướng là “ hàng Không Môn Học của Mỹ tại Việt Nam Đông” (danh từ trong sách Môn Học Đông Tiến Bình, sách Bức Kinh Phát hành năm 1996) thì Mỹ bắt đầu tính đến chuyển bại ở quy mô của Mỹ tại vùng Việt Nam Đông. Vì muốn ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản, Mỹ thi triển chính sách tại vùng Á Châu giống như chính sách đưa vào Việt Liên Xô tại khu vực Âu Châu (employ policy instruments similar to those it was bringing into play against the Soviets in Europe).

Do đó vì lo an ninh chung cho vùng Á Châu, hay nói cho đúng ra là Mỹ lo cho quy mô của Mỹ tại vùng Á Châu (Indochina's importance to U.S. security interests in the Far East was taken for granted), nên Mỹ chấp thuận việc an ninh của vùng Á Châu phải do người Á Châu đảm nhận (security in Asia should come from the Asians), nhằm ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản tại vùng Á Châu. Vì thế hai sự kiện được đề cập chú ý này cũng là nguyên nhân của sự hiện diện của quân đội Mỹ ở vùng Việt Nam Đông :

- - Mỹ trực tiếp tham chiến vào chiến tranh Triều Tiên, với mục đích ngăn chặn sự bành trướng của CS (Ghi chú: Chiến tranh Triều Tiên kéo dài từ 25.6.1950 đến 27.7.1953, theo Today In The U.S.Military).

- - Mỹ cùng một số nước Á và Âu Châu thành lập tổ chức SEATO nhằm chống Cộng Sản trong vùng Đông Nam Á Châu. (Ghi chú: SEATO= Southeast Asia Treaty Organization, gồm các nước Australia, France, Great Britain, New Zealand, Pakistan, Philippines, Thailand, và Mỹ. Thành lập năm 1954, bản doanh của Tổ Chức SEATO đặt tại Bangkok, Thái Lan. Tổ chức này đã không còn hoạt động từ năm 1973 < sau khi ký hiệp định Ba Lê > và tan rã vào năm 1977. Theo : The Columbia Electronic Encyclopedia, 6th ed. Copyright 2003, Columbia University Press.)

Vì hai sự việc nêu trên nhằm thực hiện chính sách ở vùng này, qua việc hình thành Tổ Chức SEATO, cũng là lý do Mỹ tiến hành chính sách dính sâu vào Việt Nam (the forming of the Southeast Asia Treaty Organization of 1954, and the progressively deepening U.S. involvement in Vietnam.) qua cái tên gọi là “ The Domino Theory”. Vì lý do này mà Thủ Tướng Chu Ân Lai khi nói chuyện với TS Kissinger đã phê bình chính sách này là :” That policy was to isolate the

Mở rộng khái niệm Việt Nam là theo yêu cầu của Tờ (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghệ Tán Phong

Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

socialist countries and to try to win control over the middle areas in between".(Đã viết trong VNTP 690).

Sở bành trướng của CS trong vùng Á châu mà theo M là do âm mưu của Liên Bang Xô Viết đứng đầu sau giết giặc. Vì thế M đưa ra 4 giả thuyết " (1. No rigid directives have been issued by Moscow -- 2. The Vietnam government considers that it has no rightist elements that must be purged.-- 3. The Vietnam Communists are not subservient to the foreign policies pursued by Moscow. -- 4. A special dispensation for the Vietnam government has been arranged in Moscow.)

Vì chi trướng phía do người Á châu đem nên, nên giới pháp chế ông Bô Đô vào 1950 (sau khi Trung Cộng kiểm soát toàn Hoa lục) phía M cho là tho đáng hơn vì chế độ ông Hồ Chí Minh. Vì M cho rằng ông Hồ Chí Minh là người của Liên Xô. Cho nên vào thời điểm này (1950) của Pháp và M đứng ý về giới pháp Bô Đô. Điều này đã chứng tỏ M mưu định sâu vào Việt Nam với lý do nhằm ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản (the U.S. was very wary of Ho, apprehensive lest Paris' imperialism be succeeded by control from Moscow. " the U.S. incessantly pressured France to accommodate "genuine" Vietnamese nationalism and independence. In early 1950, both the apparent fruition of the Bao Dai solution, and the patent alignment of the DRV with the USSR and Communist China, impelled the U.S. to more direct intervention in Vietnam.) (Đón văn này trích trong The Pentagon Papers, Chương nói về "Background to the Crisis, 1940-50," pp. 1- 52, Boston: Beacon Press, 1971)

Thay đổi giả thuyết (The Domino Theory)

Vì chi trướng người chế độ bành trướng của CS trong vùng, cho nên việc tiếp tục hỗ trợ cho giới pháp Bô Đô, theo M thì chế độ khi nào ông Bô Đô dành quyền thì chế độ tay người Pháp. M cũng cảnh cáo Pháp về mặt chính phủ "bù nhìn" (*) xa rời quần chúng, và mặt chính phủ chế độ là biểu tượng của sự hi vọng quân đội Pháp tại Đông Dương. Vì lẽ này M tính đến chuyển tìm người thay thế ông Bô Đô (1954 thuyết Domino ra đời). Để tìm mặt người Việt Nam mà theo M vào thời đó cho là người "no nationalist leader with qualities competitive" mặt nhà lãnh đạo quốc gia khó ai có thể so sánh bằng nhóm thay thế ông Bô Đô, để thi hành chính sách giới là "the Domino Theory" của M. (Vì thế, sự chứng kiến giả Quố gia - Cộng Sản bắt đầu từ 1954 " Tuy chính sách The Domino Theory đã chứng minh từ lâu, nhưng hiện nay người người sự chứng kiến và "sự xuất " ra nhữ " nóng " để "phe ta" trao cho " phe mình" mặt khi có bắt đầu " Thí dụ, năm 1978, một cuộc vận động để bảo Việt chế độ trên toàn nước M tham gia vào việc xin chế độ LHQ để ra lo liệu cho các gia đình ly tán chế độ đoàn thể khi hai chính phủ M-Việt chế độ có quan hệ ngoại giao, " ý thế rồi người chế độ x chế độ cuộc vận động đã chế độ báo chí thời này " u ái " trao cho cái "nó

Một rút khúc i Việt Nam là theo yêu cầu của T (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghệ Tán Phong
Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

n cái - táp tay cho VC “ !!! Bái lý do đác nêu ra: bá nác ra đi đoàn tá thì còn ai ái đá cháng VC v.v. “ Tuy có ván đá “ tráng đánh xuôi, kán thái ngác” trong ván đá ván đáng xin thành lập cháng trình đoàn tá, nháng cuái cùng ái đác ông Táng Thá Ký LHQ trá ái báng thá gái đán ngái chá xáng (13.10.1978), nhá máng báo viác cá quan quác tá này cháp nhán thánh nguyán đoàn tá cáa ngái Việt Nam. Sau đó là cháng trình ODP vái sá báo trá cáa LHQ ra đái (31.5.1979) đánh áng ngái Việt trong hoàn cánh ra đi đoàn tá vái ngái thân tái Má và tái hán 70 quác gia trên thá giái. Mái lám năm sau, năm 1993, cháng trình YTGHVN ra đái, thá rái “nón cái” ái đác tung ra, án này “ nón cái “ đác tung ra nhiáu hán vá ván đáng đoàn tá năm 1978 “ Kát cuác, ái đác chính đáng kim Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II công khai kêu gái mái ngái táp tay vào cháng trình này trác hán 12 ngàn ngái Việt hián dián (Denver -15.8.1993) “ Thí đá khác, mát ván đá vá NHÂN QUYáN ánh háng trác táp đán quyán ái cáa ngái Má gác Việt, nháng ngái đáng cáng tái Má, hián nay đáng bá chính phá Má “quên” không cáu xét cho háng quyán ái đáng đáu, giáng nhá ngái Má bán xá “ Ván đá đác nêu ra năm 2002 , cũng bá cho là “ làm ái cho VC” “ Ván đá này ngái viát sá ái cá ái á cuái loát bài này đá đác giá tán bá phê phán .)

Trá vá “ The Domino Theory” (1954), ngái mà Má chán thái gian này là ông Diám và cũng là mát “nationalist “ (ngái quác gia - ngái Á Châu tá đánh nhán vai trò cáng ái Á Châu.(Asia should come from the Asians) mát đái u kián chán ngái cáa Má. (The U.S. was prepared to support the "Bao Dai solution" for Vietnam when and if Bao Dai acquired genuine independence. The U.S. warned France against settling for a "native government [headed by Bao Dai] which by failing to develop appeal among Vietnamese might become virtually [a] puppet government, separated from [the] people and existing only by [the] presence [of] French military forces." Secretary Dulles and the Department of State in general seemed disposed to consider favorably suggestions that an alternative leader for the Vietnamese be placed in power. However, despite an ostensibly thorough search, no nationalist leader with qualities competitive with Diem's was identified.) (Đán này trích trong Tài Liáu Quác Phòng, cháng 4, "U.S. and France in Indochina, 1950-56" -- Section 1, pp. 179-214 -- "The Domino Theory") - (Ghi chú trong ngoác). Theo sách báo ghi ái, ngoài viác Má vián trá cho chính phá Diám vá pháng dián quân sá, kinh tá, tài chính

“, Má còn táp tay tá chác viác xây dáng đáng Cán Lao cho ông Diám, nhá ái Đái Sá Reinhardt chuyán quyát đánh cáa Chính Phá Hoa Ká đán cho Lansdale nhá sau:” Ngái Má chúng ta phái tán tình giúp đá viác xây dáng mát đáng chính trá quác gia mánh sau áng Diám. Nay Diám đã đác bá làm Táng Tháng , ông ta cán phái có mát đáng riêng cáa ông.” (Việt Nam 1945-1995: 321 “ Tác giá: Lê Xuân Khoa-Trích theo Edward G. Lansdale, In the Midst of War: 342). “ (Ghi chú đái tá hình in trong bài này: TT Eisenhower táp đán TT Diám, tháng 5.1957. TT Eisenhower gái TT Diám là “ngu?i k? di?u cáa Chu” (miracle man of Asia). Tái Má TT Diám có á là váng nguyên thá quác gia VN duy nhát đác dián ván trác cáng vián quác hái Hoa Ká : “President Dwight D. Eisenhower welcomes President Ngo Dinh Diem to the United States in May 1957. During his visit Diem addressed a joint session of Congress and got a ticker tape parade in New York City. Eisenhower called Diem the "miracle man of Asia."(National Security

Mở rút khỏ i Việ t Nam là theo yêu cầ u cầ a Tầ u (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghề Tiề n Phong

Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

Archive, by John Prados). Năm 1957 TT Eisenhower gồ i TT Diệ m là “Ngu?i k? di?u c?a

Chu” “ Còn 1972, nhậ nói vồ biệ n cồ đầ o chánh chính phồ Diệ m 1963, đầ a đầ n cái chồ t cầ a hai ông Diệ m, Nhu, TT Nixon việ t là :” biệ n cồ mà chúng tôi ghê tồ m năm 1963” nhồ đã việ t nồ i bài trồ c, ngồ i việ t trích ra đầ đầ c gồ a tiề n bồ nhồ n đầ nh).

Chồ ng trìn “ CIP “(counterinsurgency).

Trên VNTP sồ 688 ngồ i việ t đã trìn bày : “Vào đầ u năm 1961 tồ i đầ i hồ i đầ ng Cồ ng Sồ n Liên Bang Xô Việ t, ông Krushchev cho biệ t có thồ tránh đầ c chiề n tranh nguyê n tồ vồ i Mồ , nhồ ng đầ chồ ng Mồ , Liên Xô sồ hồ trồ các cuồ c chiề n tranh giồ i phóng nhậ dân tồ i các nồ c thồ ba ...” Krushchev has said that the Soviet Union would avoid an atomic war with the United States but would support liberation wars and popular uprisings in the poor nations of the third world ”.

Vì thồ ngay khi nhồ m chồ c Tồ ng Thồ ng vào tháng 1 .1961, ông Kennedy đã đầ a ra kồ sách nhồ m chồ ng i chiề n tranh giồ i phóng do Liên Xô đầ ra, bồ ng cách dùng Việ t Nam làm nồ i thí nghiồ m phát triề n kồ thuồ t đầ thồ c thi kồ sách chồ ng Liên Xô .” Kennedy had intructed the Army to use Vietnam as a laboratory to develope techniques of counterinsurgency. The Pentagon had composed an acronym for this mission of suppressing revolution - COIN (counterinsurgency) ...” Trich trong A Bright Shining Lie : 58 - cầ a Neil Sheehan, ““ Có thồ có đầ c gồ a cho rồ ng Neil Sheehan dù có đầ a vào Tài Liồ u Quồ c Phòng đầ việ t sách, nhồ ng Neil Sheehan có iồ p trồ ng phồ n chiề n nên có thồ đầ a ra bài việ t có tính chồ quan, thiồ u trung thồ c? Vì iồ này ngồ i việ t xin trích tồ Tài Liồ u Quồ c Phòng nguyê n văn đầ n TT Kennedy đầ a ra chồ ng trìn “ Counterinsurgency Plan (CIP)” đầ rồ ng đầ ng đầ luồ n:

“In January 1961, Krushchev seconded that view with his speech pledging Soviet support to “wars of national liberation.” Vietnam was where such a war was actually going on. Indeed, since the war in Laos had moved far beyond the insurgency stage, Vietnam was the only place in the world where the Administration faced a well-developed Communist effort to topple a pro-Western government with an externally-aided pro-communist insurgency. It was a challenge that could hardly be ignored.

US-Soviet Relations

Mở rút kinh nghiệm Việt Nam là theo yêu cầu của Tổng (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghệ Tiền Phong

Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

“ The problems of dealing with Moscow were far more pressing than those related to Vietnam. A feeling that America's position in the world had been eroded by the USSR prevailed; Kennedy was particularly determined to regain American strength, prestige and influence. Anything which could be construed as American weakness vis-a-vis the USSR was to be avoided. This affected policy toward Vietnam.” (The Pentagon Papers, Gravel Edition, Volume 2 - Chapter I, "The Kennedy Commitments and Programs, 1961," pp. 1-39 -Boston: Beacon Press, 1971)

Đó là nguyên văn chép viết trong Tài Liệu Quốc Phòng , và vì thế tám ngày sau khi nhậm chức Tổng Thống (28.1.1961), ông Kennedy đã đưa ra chính sách gọi là “ Counterinsurgency Plan (CIP) “ và áp đặt lên nước Việt Nam (This affected policy toward Vietnam.) bởi vì Mỹ cho rằng vai trò của Mỹ trên thế giới bị lu mờ bởi chế độ cộng sản đang bành trướng của Liên Xô” America's position in the world had been eroded by the USSR prevailed “ ! Và Việt Nam là nơi được các trợ giúp nhằm phát triển chiến tranh giành độc lập : “Vietnam was the only place in the world where the Administration faced a well-developed Communist effort to topple a pro-Western government with an externally aided pro-communist insurgency “

Chỉ 4 tháng sau khi ông Kennedy nhậm quyền hành, thì số lính Hoa Kỳ ở miền Bắc và Sài Gòn đã nảy sinh những bất đồng, và Mỹ đã bắt đầu tính chuyển quyền lãnh đạo miền Nam “ Vì ông Diệm thiếu tin tưởng vào sự giúp đỡ của người Mỹ, nhất là về chính sách CIP mà Mỹ mới đưa ra. Phía Mỹ thì muốn đưa quân vào Việt Nam để trực tiếp tham chiến trên đất nước Việt Nam nhằm “ to regain American strength “ để sớm giải quyết cái “problems of dealing with Moscow “ “ Còn phía Việt Nam, ông Diệm chỉ muốn nhìn nhận vấn đề kinh tế và quân sự , để người Việt Nam tự mình đứng đầu công việc phòng thủ mà không có sự hiện diện của quân Mỹ, một quân đội ngoại quốc, mà đã đi ngược với chính sách “ do người Á Châu đứng đầu “ đưa ra khi đưa ông vào nước họ năm 1954 . Theo đó luận điệu đó loan truyền, số dĩ ông Diệm không chấp hành chính sách CIP, vì lo ngại về sự hiện diện của quân đội Mỹ tại Việt Nam sẽ nảy sinh nhiều khó khăn, mất mát cuộc chiến chính nghĩa, chỉ là người thi hành lệnh của Mỹ , không do người Việt Nam đứng đầu như nhân dân chúng ta khác dân chúng ta hơn vì chiến tranh leo thang mất khi Mỹ đưa quân vào Việt Nam.

Vì những bất đồng nêu trên, nên vào những tháng đầu năm 1961 Mỹ đã tính đến chuyển quyền mau chóng tìm người thay thế ông Diệm. Mỹ cũng không muốn làm áp lực hay bàn bạc việc thi hành chính sách CIP với chính phủ Diệm nữa (an appraisal of the situation by cautiously raising the question of whether the U.S. would not sooner or later have to move to replace Diem.) .Theo báo cáo ngày 6 tháng 5, 1961 thì : “ The report said: Diem "is not now fully confident of US support, “Negotiations with Diem came to an end in May, not because the issues had been resolved, but because the U.S. decided to forget trying to pressure Diem for a while and instead try to coax him into reforming by winning his confidence”. (Về mặt tài liệu TT Kennedy cũng cho báo chí biết ý muốn đưa quân qua VN từ tháng 5.1961, như VNTP 691 đã trích dẫn từ The Pentagon Papers : President Kennedy's Presidential News Conference, May 5, 1961, Public

Mở rút khỏ i Việ t Nam là theo yêu cầ u cầ a Tầ u (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghề Tiề n Phong
Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

Papers of the Presidents, Kennedy, 1961, p. 356).

Sau đây là phầ n liề t kê các ngày tháng có nhữ ng phiề n hầ p, thồ o luồ n cầ a chính phầ Kennedy bàn chuyề n thay thồ ông Diề m, vầ i lý do là ông Diề m kém hiồ u năng “ hầ p tác “ trong viồ c thi hành chính sách CIP. Còn phía ông Diề m thì chồ muồ n nhồ n viồ n trồ quân sồ và kinh tồ , mà đầ a quân Mồ vồ Việ t Nam, nên bầ t đầ ng giồ a hai chính quyồ n Kennedy- Diề m ngày moat cao” Và kồ t qầ a là Mồ đầ a ra quyồ t đầ nh loồ i bầ chính phầ Diề m ngay tồ năm 1961, là năm đầ u tiên cầ a nhiồ m kồ Tồ ng Thồ ng Kennedy:

“* 11 Oct 1961 NSC Meeting on Vietnam

- Bundy added, the chance of cleaning up the situation "depends on Diem's effectiveness, which is very problematical,"

* 18-24 Oct 1961 Taylor Mission to Vietnam

- On the 18th, Diem said he wanted no U.S. combat troops for any mission. He repeated his request for a bilateral defense treaty, more support for ARVN and combat-support equipment (helicopters, aircraft, etc.).

* 7 Dec. 1961 Alexis Johnson/Rostow Redraft ("Clarification") of Nolting's 14 November guidance

- This is different from the idea that American involvement should be so intimate that the GVN would be reformed "from the bottom up" despite Diem. “

Cho nên các năm tháng sau đó, theo Tài Liồ u Quồ c Phòng cho hay, ông Diề m trì hoãn thi hành cái chính sách gồ i là “ counterinsurgency projects” do ông Kennedy đầ ra, nhồ m dùng Việ t Nam làm nồ i phát triề n kồ thuồ t chồ ng Liề Xô” (Diem chose to dramatize his complaint by delaying agreement on the commitment of South Vietnamese funds for joint counterinsurgency projects.

Một rút kinh nghiệm Việt Nam là theo yêu cầu của Thủ tướng (Bài 6)

Tác Giả: Báo Văn Nghệ Tiền Phong
Thứ Bảy, 15 Tháng 11 Năm 2008 07:08

The issue was eventually resolved, but the sensitivity to the growing U.S. presence remained and as the

long crisis summer wore on, it gradually became a deep-seated suspicion of U.S. motives.)

Vì thế ông Diệm đã “suspicion “ về cái chính sách gọi là “ counterinsurgency projects “ “ Một khi ông Diệm càng “ deep-seated “ bao nhiêu, thì lại làm cho người Mỹ càng mù n s m thay thế ông Diệm bấy nhiêu. Đó rồi là M t o ra những cái c (motives) nhằm lật đổ ông Diệm , để M ch n người khác lên thay thế thì hành kế sách CIP , và cho M đ quân vô VN nh m:” to use Vietnam as a laboratory to develop techniques of counterinsurgency” như ký giả Neil Sheehan đã ph i bày .(cũng là để : regain American strength) nhằm chống Liên Xô “. (Đo n này trích trong The Pentagon Papers - Gravel Edition -Volume 2 Ch ng I, "The Kennedy Commitments and Programs, 1961," pp. 1-39 - Boston: Beacon Press, 1971).

(Ghi chú trong ngoặc). Một câu hỏi đ c nêu ra: Ai gi t hai ông Diệm và Nhu ? Hai ông y ch t khu vực nhà thờ Cha Tam hay là ch t T ng Nha Cảnh Sát rồi xác đ c ch đi b ng thi t v n xa ??? (Vì cách nay vài năm có m t bài báo tung ra tin hai ông Diệm, Nhu ch t khu vực T ng Nha CSQG “?) Đ c giả s tìm thấy câu trả i và câu hỏi này qua đ n tín (Incoming Telegram Department of state- Control # 1167- Record: November 2, 1963 8:45 AM) do Đ i Sĩ Lodge gửi từ Sài Gòn về Bộ Tr ng Ngoại Giao, b c đ n tín số 888, ngày 2.11.63 h i 8 PM (giờ Sài Gòn), và s bản s báo t i.

(Còn tiếp)

(*) Cu n “ Việt Nam 1945-1995:211 “, Tác giả Lê Xuân Khoa có ghi :” Theo th a c Élysée, các hoạt đ ng ngoại giao của QGVN v n còn ph i qua trung gian của Pháp. Về đ m này, Phó Ngoại Tr ng n Đ B.V. Kesar có thu t i cho Giám Đ c V Đông Nam Á Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ m t nh n xét khá chí lý của m t s nh n v t QGVN:” Bộ Đ i không ph i là bù nhìn mà là tù nhân của Pháp.”